

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3106/TTr-SXD ngày 28 tháng 11 năm 2022, Tờ trình số 993/TTr-SXD ngày 20 tháng 4 năm 2023, Tờ trình số 2996/TTr-SXD ngày 07 tháng 11 năm 2023, Công văn số 666/SXD-QLXD&HTKT ngày 14 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (đề nghị UBND cấp huyện sao gửi);
- Đài PT-TH Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC, KT Vương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số: 13 /2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng; quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải rắn xây dựng

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất thải có trách nhiệm tăng cường áp dụng các biện pháp về tiết kiệm tài nguyên và năng lượng; sử dụng tài nguyên, năng lượng tái tạo và sản phẩm, nguyên liệu, năng lượng sạch thân thiện với môi trường; sản xuất sạch hơn để phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải.

2. Việc đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải phải tuân theo quy định pháp luật về xây dựng và pháp luật bảo vệ môi trường có liên quan.

3. Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải có trách nhiệm nộp phí, giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích áp dụng các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải phải tuân theo quy định của pháp luật.

5. Việc xử lý chất thải rắn xây dựng được áp dụng các giải pháp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Tái sử dụng sản phẩm thải bỏ.
- b) Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì hoặc nâng cấp sản phẩm bị lỗi, sản phẩm cũ để kéo dài thời gian sử dụng.
- c) Tận dụng thành phần, linh kiện của sản phẩm thải bỏ.
- d) Tái chế chất thải rắn để thu hồi nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất theo quy định của pháp luật.
- đ) Xử lý chất thải rắn kết hợp thu hồi năng lượng theo quy định của pháp luật.
- e) Chôn lấp chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ PHÂN LOẠI, THU GOM, VẬN CHUYỂN, TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN XÂY DỰNG

Điều 3. Phân loại, quản lý chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được phân loại ngay tại nguồn phát sinh và quản lý như sau:

- a) Chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; đất, đá, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng theo quy định.
- b) Bùn thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.
- c) Chất thải có khả năng tái chế như thủy tinh, sắt, thép, gỗ...được tái chế, tái sử dụng và quản lý như chất thải rắn công nghiệp thông thường.
- d) Chất thải nguy hại được phân loại riêng và quản lý theo quy định.

2. Chất thải rắn xây dựng sau khi phân loại không được để lẫn với các chất thải khác và phải được giữ riêng theo quy định.

3. Trong trường hợp chất thải rắn xây dựng thông thường có lẫn với chất thải nguy hại thì phải thực hiện việc bóc tách phần chất thải nguy hại riêng. Nếu không thể bóc tách được thì toàn bộ hỗn hợp chất thải phải được quản lý như chất thải nguy hại.

4. Chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị phải được thu gom và chuyển giao cho cơ sở có chức

năng xử lý theo quy định tại Điều 4 Quy định này trừ trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

5. Chất thải từ hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom, xử lý chất thải phải được tái sử dụng hoặc đổ thải tại các vị trí theo hướng dẫn của UBND cấp xã; không được đổ chất thải ra đường, sông, suối, ao, hồ và các nguồn nước mặt khác làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

Điều 4. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý.

2. Việc vận chuyển phải tuân thủ về thời gian tuyến đường vận chuyển, an toàn giao thông trên các tuyến đường và tuân thủ các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng phải là phương tiện bảo đảm các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn đã được kiểm định và được các cơ quan chức năng cấp phép lưu hành theo quy định.

4. Đối với chất thải rắn có thành phần chất thải nguy hại phải được thu gom, vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chủ nguồn thải hoặc chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn từ hoạt động xây dựng phải chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định hoặc chủ mặt bằng cần san lấp có phương án san lấp được cơ quan có thẩm quyền về môi trường chấp thuận.

Điều 5. Tái sử dụng, tái chế chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

2. Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng để tái chế, tái sử dụng.

3. Các loại chất thải rắn xây dựng được tái chế, tái sử dụng theo các mục đích sau:

a) Chất thải rắn xây dựng dạng bê tông và gạch vụn chủ yếu được tái chế thành cốt liệu thô, có thể sử dụng làm vật liệu sản xuất gạch, tấm tường, gạch lát nền, các sản phẩm vật liệu xây dựng khác hoặc san nền.

b) Đối với chất thải rắn xây dựng như gỗ, giấy chủ yếu được tái chế làm nguyên liệu cho sản xuất giấy, gỗ và nhiên liệu đốt.

c) Đối với chất thải rắn xây dựng là vật liệu hỗn hợp nhựa đường có thể tái chế thành vật liệu bê tông nhựa (dạng cốt liệu).

d) Đối với phế liệu là thép và các vật liệu kim loại khác có thể trực tiếp tái sử dụng hoặc làm nguyên liệu cho ngành luyện kim.

đ) Các loại chất thải rắn xây dựng khác, tùy theo tính chất và đặc điểm (thành phần) được tái sử dụng, tái chế theo mục đích sử dụng phù hợp.

Điều 6. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Đối với cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Khuyến khích việc xử lý chất thải rắn xây dựng tại nơi phát sinh chất thải với quy trình, công nghệ phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn, môi trường.

3. Công nghệ xử lý chất thải rắn xây dựng phải phù hợp với quy mô, công suất đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và hiệu quả kinh tế xã hội.

4. Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 7. Địa điểm quy hoạch đổ chất thải rắn từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh

Địa điểm quy hoạch đổ chất thải rắn từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh thực hiện theo phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Phân công trách nhiệm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm triển khai phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường - Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý chất thải rắn xây dựng.

d) Tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất về tình hình hoạt động quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng về UBND tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức lập, thẩm định theo phân cấp và quy định pháp luật về quy hoạch thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất thải rắn xây dựng trên địa bàn.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này trong hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh.

đ) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình hoạt động quản lý chất thải rắn xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công an tỉnh:

Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền theo quy định.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh môi trường trên địa bàn do mình quản lý.

b) Giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý. Trường hợp phát hiện những vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn xây dựng thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường của các công trình xây dựng và cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

d) Lập danh sách các công trình xây dựng (bao gồm công trình nhà có giấy phép xây dựng) sẽ phá dỡ, khởi công xây dựng, danh sách các đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn để thông báo công khai đến các tổ chức, cá nhân liên quan biết, phối hợp trong công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, sử dụng chất thải rắn xây dựng.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai phương án quy hoạch các khu xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch tỉnh được phê duyệt.

e) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kêu gọi đầu tư các khu xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn quản lý.

g) Định kỳ báo cáo đánh giá, kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

5. Các tổ chức tham gia quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng tập trung:

a) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm đáp ứng đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện chuyên dùng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn xây dựng tại những địa điểm tại Quy định này.

c) Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến địa điểm tập kết hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Quá trình thu gom, vận chuyển không để rơi vãi chất thải rắn xây dựng, gây phát tán bụi gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

đ) Đảm bảo chất thải xây dựng được chuyển giao cho cơ sở xử lý chất thải theo quy định hoặc chủ mặt bằng cần san lấp (trường hợp tái sử dụng cho công trình khác). Quá trình chuyển giao chất thải xây dựng phải có xác nhận của bên giao và bên nhận.

e) Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bê phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành và Quy định này.

2. Giao Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền, phổ biến và phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy định này, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý.

3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức triển khai thực hiện quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có văn bản báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, giải quyết./.